

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 90/2014/AHP-GELEXIM

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2014, tại văn phòng Công ty CP giấy An Hòa, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY AN HÒA

Địa chỉ : Xã Vĩnh Lợi, Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại : 0276257184 Fax: 0276257188
Số tài khoản : 10201 000 108 3468
Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang
Mã số thuế : 5000219471
Đại diện : Ông Nguyễn Đức Phong Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

BÊN BÁN: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GELEXIM

Trụ sở : Tầng 6,tòa nhà GELEXIMCO,36 Hoàng Cầu, P. Ô chợ dừa, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội .
Điện thoại : 04.35133437 Fax: 04.35133438
Số tài khoản : 1500201081645
Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Hà Nội
Mã số thuế : 0104956819
Đại diện : Lê Quốc Tuấn Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán hoá chất với các điều khoản sau:

Điều 1. Hàng hóa và Quy cách

Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý bán hóa chất đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

TT	Tên hàng	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ/ tấn)	Số lượng (tấn)	Thành tiền
1	Lưu huỳnh (S) Sulfur $\geq 99.5\%$; Tro $\leq 0.2\%$ Thành phần hữu cơ $\leq 0.3\%$ Độ acid (tính theo H ₂ SO ₄) $\leq 0.06\%$ Độ ẩm $\leq 0.5\%$ Chất bẩn cơ học: Không có Quy cách: Rắn, không đóng cục, màu vàng sáng, đóng bao 1000 kg/bao	Nga	4.850.000	30	145.500.000

2	Lưu huỳnh (S) Sulfur $\geq 99.5\%$; Tro $\leq 0.2\%$ Thành phần hữu cơ $\leq 0.3\%$ Độ acid (tính theo H ₂ SO ₄) $\leq 0.06\%$ Độ ẩm $\leq 0.5\%$ Chất bẩn cơ học: Không có Quy cách: Rắn, không đóng cục, màu vàng sáng, đóng bao 1000 kg/bao	Nga/ Trung Đông	5.050.000	140	707.000.000
	Tổng				852.500.000
	Thuế VAT 10%				85.250.000
	Tổng cộng				937.750.000

Tổng giá trị Hợp đồng: 937.750.000 VNĐ (Bằng chữ: Chín trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) đã bao gồm thuế GTGT và cước vận chuyển.

Ghi chú: Dung sai số lượng và giá trị thanh toán $\pm 10\%$

Điều 2: Thời gian và địa điểm giao hàng

- Thời gian giao hàng: Tháng 3 năm 2014.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty cổ phần giấy An Hòa, Thôn An Hòa, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương- Tuyên Quang, trên phương tiện vận chuyển của bên Bán.

Điều 3. Xác định khối lượng và chất lượng hàng hóa

3.1. Phương thức giao nhận hàng hóa bằng phương tiện đường bộ được phép vận chuyển hoá chất theo quy định của Pháp luật và kèm theo phiếu kiểm tra chất lượng của Bên Bán.

3.1.1. Phương thức tính khối lượng giao nhận:

Xác định tổng khối lượng hàng hóa theo cân tại Trạm cân của Công ty Cổ Phần Giấy An Hòa.

Khối lượng thanh toán tính bằng khối lượng qua cân – (trừ) khối lượng vỏ bao (KL vỏ bao = số đầu bao x trọng lượng mỗi vỏ bao).

3.1.2 Bóc xếp: Mỗi bên chịu một đầu bóc xếp.

3.1.3. Hai bên thống nhất sử dụng cân đã được kiểm định theo Giấy chứng nhận kiểm định cân điện tử số 070-13/KL-CL ngày 23 tháng 07 năm 2013 của Công ty cổ phần Giấy An Hòa. Do Công ty TNHH thiết bị đo lường điện tử THK Việt Nam (Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang – TP. Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc) cấp tại Trạm cân của Công ty cổ phần giấy An Hòa là thiết bị xác định khối lượng.

3.2. Chất lượng hàng hóa: Chất lượng Hàng hóa giao nhận sẽ được xác định bằng kết quả kiểm tra phân tích mẫu của Phòng Quản lý Chất lượng của Bên Mua. Phiếu Chứng nhận kết quả phân tích do Phòng Quản lý Chất lượng của Bên Mua phát hành được coi là cơ sở để xác định chất lượng hàng hoá giao nhận và thanh toán.

3.3. Trường hợp bên Mua phát hiện những vi phạm về chất lượng trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa thì Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng và thông báo cho Bên Bán biết để kịp thời xử lý;

3.4. Đại diện giao hàng của Bên Bán: Bên Bán ủy quyền cho lái xe hoặc cán bộ giao nhận có tên ghi trên lệnh vận chuyển là đại diện giao hàng;

3.5. Bên Mua gửi cho Bên Bán ủy quyền bằng văn bản những người có trách nhiệm đăng ký, giao nhận hàng với Bên Bán;

Điều 4: Thanh toán

4.1. Thanh toán: Hàng giao trong tháng sẽ được hai bên đối chiếu khối lượng và giá trị thanh toán vào ngày cuối tháng. Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và bên Mua nhận được bộ chứng từ thanh toán.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- + Hoá đơn GTGT bản gốc liên 2.
- + Phiếu nhập kho.
- + Xác nhận đặt hàng.

4.2. Hóa đơn chứng từ: Hóa đơn bán hàng của Bên Bán giao cho Bên Mua là hóa đơn giá trị gia tăng theo mẫu đặc thù đã đăng ký và được cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ điều chỉnh hóa đơn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

4.3. Hình thức thanh toán: chuyển khoản hoặc đổi từ công nợ (nếu có)

Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

Điều 5. Trách nhiệm bảo quản hàng hóa, bảo hiểm:

5.1. Bên Mua có trách nhiệm nhận đủ về số lượng, đúng về chất lượng và chịu mọi rủi ro về mất mát, hao hụt, chất lượng hàng hóa tính từ thời điểm mà Bên Bán đã hoàn tất giao hàng cho bên Mua;

5.2. Các bên có trách nhiệm mua bảo hiểm đối với hàng hóa, tài sản thuộc quyền sở hữu của mình.

Điều 6: Trách nhiệm của các Bên

6.1. Trách nhiệm của Bên Mua

- Thông báo kế hoạch nhập hàng theo tháng đúng hạn, đảm bảo sản lượng đăng ký tại điều 2 để Bên Bán bố trí kế hoạch giao hàng.

- Bên Mua có trách nhiệm bố trí nhân sự lấy mẫu phân tích, tiến hành giao nhận và nghiệm thu hàng hóa, xử lý các phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để cùng Bên Bán giải phóng nhanh hàng hóa.

- Thanh toán đúng theo Điều 5 của Hợp đồng. Trường hợp Bên A thanh toán trễ hạn thì Bên A phải chịu phạt theo mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Nhà nước đối với phần Hợp đồng vi phạm.

6.2. Trách nhiệm của Bên Bán

- Bên Bán có trách nhiệm đảm bảo cung cấp hàng hóa kịp thời, đúng tiến độ và chất lượng quy định trong Hợp đồng.

- Cử đại diện đến nơi giao nhận hàng hóa, lấy mẫu phân tích, ký các biên bản liên quan đến việc giao nhận hàng hóa.

- Bên Bán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và nguồn gốc hàng hóa do mình cung cấp.

Điều 7. Phạt vi phạm Hợp đồng

7.1. Phạt chậm tiến độ

- Trường hợp Bên Bán không giao Hàng hoá theo đúng thời gian quy định trong Kế hoạch nhập hàng mà Bên Mua thông báo và được Bên Bán xác nhận. Bên Mua có quyền hủy đơn hàng đã đặt trong hợp đồng.

7.2. Phạt chất lượng

Nếu chỉ tiêu chất lượng hàng hóa thấp hơn chỉ tiêu quy định trong hợp đồng, nhưng nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn của An Hòa mà bên Mua vẫn có thể đưa vào sản xuất được và không ảnh hưởng gì đến chất lượng sản phẩm đầu ra của bên Mua thì bên Mua vẫn có thể tiếp nhận lô hàng nhưng sẽ giảm trừ đơn giá tương ứng với tỉ lệ phần trăm chất lượng giảm so với yêu cầu trong phụ lục 01 (tính trên thành phần chính): ***Đơn giá = Đơn giá cũ x (1 - % hàm lượng tiêu chuẩn phụ/tạp chất tăng hơn so với quy định của Hợp đồng) x % hàm lượng chính thực tế / % hàm lượng chính theo Hợp đồng.***

Điều 8. Bất khả kháng

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh...và các thảm họa chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi đó các Bên sẽ thông báo cho nhau ngay bằng văn bản để tiến hành tháo gỡ và giải quyết.

Điều 9. Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp

- Hợp đồng này được hiểu, diễn giải và điều chỉnh bởi Luật pháp Việt Nam.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có bất kỳ tranh chấp, vướng mắc nào nảy sinh, các Bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và nỗ lực tối đa, chủ động bàn bạc để tháo gỡ và giải quyết trước tiên bằng biện pháp thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hai Bên không thể thương lượng được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án tỉnh Tuyên Quang để giải quyết theo Luật định. Toàn bộ án phí sẽ do Bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt Hợp đồng

10.1 Sửa đổi và bổ sung Hợp đồng

- Bất kỳ sửa đổi và bổ sung nào liên quan đến Hợp đồng này đều phải được các Bên thống nhất bằng văn bản và lập thành Phụ lục Hợp đồng. Các Phụ lục Hợp đồng sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

10.2 Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Do trường hợp bất khả kháng;
- Khi Hợp đồng hết hiệu lực và không có thỏa thuận gia hạn Hợp đồng giữa hai bên;
- Bên Bán giao hàng chậm tiến độ theo quy định tại Điều khoản 8.1 nêu trên.

- Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên Bán trong những trường hợp sau: Hàng hóa có chất lượng không đạt mà bên Mua khi sử dụng phát hiện ra hoặc bên Mua gửi mẫu đi kiểm tra đối chứng ở 1 bên thứ 3 có kết quả thấp hơn so với yêu cầu trong Phụ lục 01 và thấp hơn so với giấy chứng nhận chất lượng mà bên Bán cung cấp.

- Một bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra nhưng phải thông báo trước cho Bên kia biết bằng văn bản ít nhất là 01 tháng, nêu rõ lý do chấm dứt Hợp đồng để hai bên xem xét và đi đến thanh lý Hợp đồng. Trường hợp bên đơn phương chấm dứt mà không thông báo cho Bên kia biết gây thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường cho Bên thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do đơn phương chấm dứt Hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

- Các trường hợp khác do hai bên tự thỏa thuận.

Điều 11. Điều khoản chung

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/03/2014. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực hai bên không có kiến nghị bằng văn bản thì mặc nhiên hợp đồng được thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên Mua giữ 02 bản và Bên Bán giữ 02 bản để thực hiện.

Đại diện Bên Bán



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quốc Tuấn

Đại diện Bên Mua



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Phong